

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 17

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

HS đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

SƠN HẬU

(trích Hồi III)

Đọc tóm tắt vở tuồng “Sơn Hậu” dưới đây để làm cơ sở khám phá trích đoạn Vua Tề nằm mộng thấy điềm lành, cho Phàn Phụng Cơ, con 1 gái Phàn Định Công vào cung phong chức Tây cung thứ hậu. Nhà vua cử cha con Phàn Định Công cùng Đổng Kim Lân dựa vào để khôi phục triều Tề. Thứ hậu Phàn Phụng Cơ được vua yêu sủng nên bà chánh cung Tạ Ngọc ghen ghét. Tề vương lâm bệnh nặng, chánh cung cùng anh em ruột Thái sư Tạ Thiên Lăng lập mưu chiếm ngôi báu. Thấy thế, Đổng Kim Lân và Khương Linh Tá giả vờ hàng chúng để tìm thời cơ khôi phục triều Tề.

Vua Tề băng hà, Thiên Lăng chiếm ngôi. Khi ấy, Thứ hậu có thai, Thiên Lăng muốn giết bà cho tiết nòi họ Tề. Nhờ có quan Thái giám Lê Tử Thành và bà Tam cung Nguyệt Hạo chị của Tạ Thiên Lăng xin hoãn lại để cho Thứ hậu sinh đẻ, tránh lời ca thán của thiên hạ nên âm mưu của Thiên Lăng chưa được thực hiện. Lại có những trung thần như Khương Đình Tá, Đổng Kim Lân nên bà Nguyệt Hạo sắp đặt cho Thứ hậu trốn đi. Được tin, Tạ Đình Ôn đuổi theo giết được Linh Tá. Hồn Linh Tá hiện thành ngọn đèn đưa Kim Lân qua ải. Kim Lân đến thành Sơn Hậu gặp Phàn Diễm là con Phàn Định Công. Còn Thứ hậu trên

đường đi lánh nạn lại gặp bà Nguyệt Hạo đang tu ở một ngôi chùa. Hai bà đi lễ chùa bị một ác tăng định cưỡng hiếp. Kim Lân và Phàn Diệm lên Tây Sơn đã kịp thời cứu họ.

Ôn Đình bắt mẹ Kim Lân treo lên hồng bức Kim Lân đầu hàng. Được Phàn Diệm cầu cứu, bà Nguyệt Hạo cho treo bà lên để Ôn Đình thương chị mà tha cho mẹ Kim Lân. Do âm mưu của mình không thành, Ôn Đình lại khiêu chiến. Hồn Linh Tá hiện lên chém đầu Ôn Đình, còn Phàn Diệm chém được Lôi Phong. Thiên Lãng thấy nguy bỏ chạy lên chùa. Bà Nguyệt Hạo xin Kim Lân tha không giết em mình. Trừ xong họ Tà, Kim Lân tôn Hoàng tử Thứ hậu lên ngôi, khôi phục nhà Tề.

Trích đoạn dưới đây thuộc hồi III của vở tuồng “Sơn Hậu” tái hiện cảnh Đình Ôn cỡi trời cho Đổng Mẫu, yêu cầu bà viết thư dụ con trai ra hàng. Nhưng Đổng Mẫu vạch trần âm mưu quỷ quyệt của bọn phản nghịch, khuyên con Kim Lân giữ vững ý chí.

ĐỒNG MẪU: (Nói)

Thấy nói bùng bùng lửa dậy

Nghe thôi sùng sục dầu sôi

(Tao hỏi, quải tai(1) mà nghe. Có phải)

Ông cha mi hưởng lộc Tế quân(2)

Anh em gã cướp ngôi Thiên đế

(Mi có học mà!)

Kìa Đường thất Hoàng Sào khởi nộ, chết chảng toàn thi

Nọ Hán gia Vương Mãng khi quân, tử vô táng địa(3) ...

(Có phải chảng?)

Huống con mụ (4); Hiễn nhân (5) xử thế

Minh tiết bảo thân (6)

Đâu theo đảng gian thần

Mà đầu loài sung nịnh.

ÔN ĐÌNH: (Nói)

Chuyển lời đình chi nô (7)

Phân tích lịch cho oai (8)

(Quân!)

Truyền gia hình lão mẫu thượng đài

Hiệu phí báo Kim Lân xuất trận (9)

KIM LÂN: (Nói)

Cửa thành còn nghiêm cẩn

Sao nhà gã vọng ngôn?

Hiệu nhà người phi báo tỏ tường

Ta xuất trận chẳng không xuất trận(10).

LÔI NHƯỢC: (Nói)

(Bớ anh Năm, Kim Lân hấn qua đó!)

ÔN ĐÌNH: (Nói)

(Bớ Kim Lân ta hỏi)

Vả ngươi là danh tướng

Sao không biết vận thời?

KIM LÂN: (Nói)

(Nay ta của đại binh về lấy cơ nghiệp Tề triều, mà không biết vận thời là màn
răng?)

ÔN ĐÌNH: (Nói)

(Đã biết người đại binh phục nghiệp cho Tề đó chốc, nhưng mà việc chẳng
qua tại trời)

Trời khiến mất Tề triều

Đất đang hưng (11) họ Tạ.

Nếu ngươi không cải quá

Ắt bắt cập phệ tể (12)

(Nói giấu chi ngươi)

Vả mẹ người ta đã bắt về
Khá quy thuận cho toàn mẫu tử.

KIM LÂN: (Nói)

Mặt nhìn tường tận
Thân lạc mã yên (13)
Cả tiếng kêu, kìa hỡi từ thân
Hà do bị tặc thàn hãm tróc (14) (mẹ ôi).

ĐÔNG MẪU: (Nói)

(Bớ con!)
Con đừng buông tiếng khóc
Mẹ gắm ý nực cười
Vả Ôn Đình là tướng bất tài
Bất dạng mẹ nó mừng da diết
Ấy là mưu Gia Cát
Ấy là kế Tử Phòng (15)
(Bớ Đình, Nhược)
Có tài thời lược hổ thao long (16)
Khá ra sức để thương khóa mã (17)

(Mà đánh với con tao)
Có chi mà đóng cửa
Đội mũ đứng trong nhà
Mãnh mẹ chi bất dạng mụ già,
Đem ra làm bia đỡ đạn?

(Bớ con)
Mẹ dù về chín suối
Danh tiết để ngàn thu
Hằng khuyên con bèn chí trượng phu
Sao vậy cũng đừng đầu giặc Tà.

KIM LÂN: (Nói)

(Đạ, trẳm lạy mẹ, sá đỏi: loài côn trùng do trị phủ màu chi tình thay hướng chi, nhân sinh vạn vật tối linh, hà nhân khí sinh thành chỉ đại nghĩa (18)

Con dù bỏ mẹ

Sao phải đạo con

Chân đạp vuông đầu hãy đội tròn

Mắt thảo ấy sao rằng hiếu tử (19)?

ĐÔNG MÃU: (Nói)

(Con!)

Trượng phu đừng thoái chí

Thoái chí bất trượng phu

Con hãy ngay cùng nước cùng vua

Ấy là thảo với cha với mẹ

Hãy phò an nghiệp chúa

Cho rạng tiết nhân thần

Lấy chữ trung chữ hiếu con cân.

(Có phải)

Chữ trung ấy nặng hơn chữ hiếu (đó con).

ÔN ĐÌNH: (Nói)

Tần kê tác quái

Thi tử như du (20)

(Quân!)

Lệnh truyền lấy cỏ kho

Bỏ lên gián kíp đốt.

KIM LÂN: (Nói)

Thông thiết! Thông thiết!

Mẫu thân! Mẫu thân!

(Trẳm lạy hai tướng quân)

Xin thư tay cho mỗ lời phân,

Phương khứ tợu cho minh sẽ quyết (21)

ĐÔNG MẪU: (Nói)

(Bớ con! Đừng có khóc như mẹ nay)

Minh đặng lửa đường như tẩm mát

Dưới suối vàng giấc điệp còn êm (22)

Mừng thay danh mẹ đặng thơm

Toại bậy tiết già thêm rạng.

(Con thương mẹ lắm phải a? Như mẹ nay)

Nắm cốt tàn con tướng,

Cao hơn đạo vua tôi (hay sao?).

KIM LÂN: (Nói)

(Trăm lạy, ngàn lạy nhị vị tướng quân)

Thập niên sự chủ, trung tặc tận trung chỉ đạo

Sổ tải vong thân, hiếu vi thất hiếu chi danh (23)!

(Trăm lạy mẹ, con cam chịu tội cùng mẹ. Dám khuyên nhị tướng quân)

Xin quy thuận Tạ thành (24)

Miễn tương tàn cốt nhục.

ĐÔNG MẪU: (Nói)

(Bớ Kim Lân! Để tao chết thời mi hãy đầu Tạ tặc.)

Vái tử vị thánh mẫu

Xin linh ứng thượng thành (25)

(Như đời xưa)

Mẹ Diêu Kì với mẹ Sầm Bành,

Mẹ Từ Thứ, mẹ người Tô Định (26).

Như bốn ấy là gương tiên thánh,

Để soi cho những kẻ hậu lai

Tôi chẳng qua một gái học đời

Có linh ứng đem già theo với.

ÔN ĐÌNH: (Nói)

(Quân!)

Lời mụ còn khảng khái

Truyền cứ phép gia hình.

KIM LÂN: (Nói)

Thống thiết! Thống thiết!

Từ thân! Từ thân!

(“Tuồng cổ” do Hoàng Châu Ký sưu tầm, giới thiệu, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1978)

Chú thích:

(1) Quải tại: đồng tai, vênh tai

(2) Tề quân: vua Tề

(3) Đường thất: nhà Đường; thì: xác (chết); khi quân đối vua, làm lệnh vua nên khi chết không có đất chôn. Câu này có ý nghĩa: Khu Hoàng Sào thời Đường nổi lên làm giặc, chết không giữ được thân xác toàn vẹn; họ Vương Mãng thời Hán đối vua nên khi chết không có đất chôn

(4) Mụ: bà; con mụ: con của bà; hiển nhân: người có học thức được nhiều người biết đến.

(5) Minh tiết bảo thân: giữ thân mình bằng khi tiết rõ ràng

(6) Lôi đình chi nộ: cơn giận dữ như sấm sét.

(7) Phân tích lịch chi oai: làm cho uy như sét đánh nổi dậy.

(8) Nghĩa của hai câu này: truyền xử tội bà mẹ Kim Lân, lệnh cho quân báo gấp Kim Lân ra trận

(9) Nghĩa 4 câu này: cửa thành đóng nghiêm ngặt, lệnh cho quân báo gấp Kim Lân ra trận.

(10) Hưng: làm cho hưng thịnh.

(11) Cải quá: sửa chữa sai lầm; Bất cập phê tê: không kịp cắt rốn. Ý của hai câu này: Nếu người không biết sửa những sai lầm thì không kịp hối hận.

(12) Thân lạc mã yên: thân người rơi từ yên ngựa xuống.

(13) Từ thân: mẹ hiền.

(14) Câu này có nghĩa: Vì có gì bị bọn bề tôi làm giặc kia bắt.

(15) Tử Phòng: Trương Lương, quân sự tài giỏi của Lưu Bang thời Hán - Sở tranh hùng.

(16) Lao thục thao long: thao lược như rồng, hổ. Ý nói tài quân sự.

(17) Để thương khóa mã: cảm thương, lên ngựa; ý nói cảm vũ khí, lên ngựa để đánh nhau.

(18) Cả câu này có nghĩa là: loài sâu bọ còn biết đến tình cha mẹ, huống chi con người là loài linh thiêng nhất của vạn vật sao nỡ bỏ nghĩa lớn sinh thành (của cha mẹ).

(19) Ý 2 câu này: chân đạp đất, mắt chữ “thảo” ấy, sao nói được rằng mình là người con có hiếu?

(20) Ý 2 câu này gà mái làm điều quái gở, coi cái chết(nhẹ nhàng) như đi chơi. Gà mái ở đây chỉ Đổng Mẫu.

(21) Xin hãy dừng tay cho tôi nói đôi lời, hãy bỏ việc (thieu mẹ tôi) rồi tôi sẽ quyết định.

(22) Thân mẹ bị lửa thiêu dường như tẩm máu, chết dưới suối vàng (như) giấc ngủ êm đềm.

(23) Mười năm thờ vua giữ trọn đạo trung; mấy năm xa mẹ mang tiếng kẻ bất hiếu.

(24) Tạ thành: thành của họ Tạ.

(25) Nghĩa câu này: xin linh ứng (bằng cách hiện lên) ở trên thành.

(26) Tô Định là tấm gương tiêu biểu cho các bà mẹ hi sinh thân mình để con giữ trọn chữ trung.

Câu hỏi

Câu 1: Đây là xung đột chính trong trích đoạn trên? (0,5đ)

Câu 2: Yếu tố nào là căn cứ để xác định trích đoạn thuộc tuồng cung đình? (1đ)

Câu 3: Vì sao Đổng Mỗ lại nhắc đến Hoàng Sào, Vương Mãng khi nói với Đình Ôn?(0,5đ)

Câu 4: Lời dặn của Đổng Mỗ với con trai: “Mẹ dù về chín suối/ Danh tiết để ngàn thu/ Hằng khuyên con bèn chí trọng phu/ Sao vậy cũng đừng đầu giặc Tà” cho thấy vẻ đẹp nào của Đổng Mỗ (1đ)

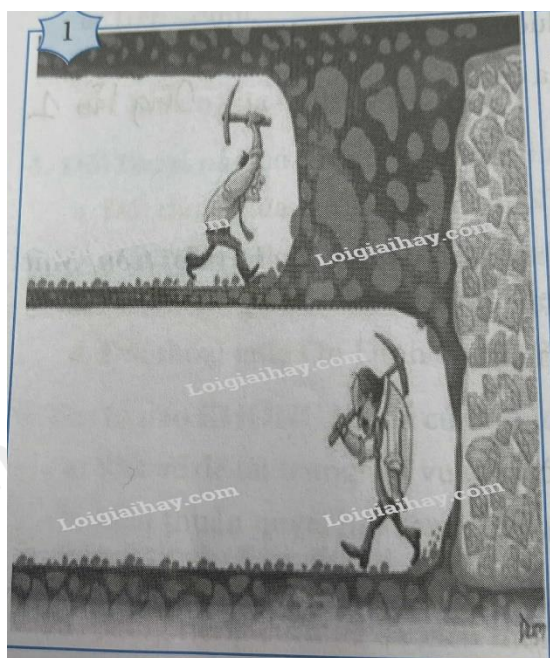
Câu 5: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Đổng Mỗ qua trích đoạn trên. Trả lời trong một đoạn văn khoảng 6-8 dòng (1đ)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1: Quan sát bức ảnh và đọc ngữ liệu sau để trả lời câu hỏi a,b (2đ)

a. Đặt tên cho bức họa 1, tìm nét tương đồng của bức họa với ngữ liệu số 2

b. Theo em, giữa bức họa 1, ngữ liệu 2 với trích đoạn trên văn bản đọc có mối liên quan nào không? Hãy chỉ rõ (vì sao có hoặc không)



2. Vượt qua nỗi đau bệnh tật để vươn lên thành nhà vật lý thiên văn hàng đầu thế giới. Ông có bộ óc lớn trong thể xác teo nhỏ. Chỉ còn da bọc xương vì bệnh teo cơ, toàn thân tê liệt, bị gắn chặt vào chiếc xe lăn, cổ ngoẹo về một phía và chỉ cử động được hai ngón tay của bàn tay trái – đó là hình ảnh một trong những

nhà thiên văn lớn nhất thời đại. Phương tiện thông tin duy nhất là chiếc máy tổng hợp giọng nói do một người bạn thiết kế riêng cho ông, hoạt động bằng cách gõ nhẹ lên các con chữ của chiếc máy tính dính liền vào xe. Mà đối với ông, các động tác hết sức đơn giản này cũng vô cùng khó khăn

(<https://born.so/g34O7W>)

Câu 2: Chọn một trong hai đề sau (4đ)

- a. Xác lập một vấn đề từ bức họa 1, ngữ liệu 2 để viết bài luận thể hiện thái độ, quan điểm của mình về vấn đề đó (dài từ 1,5 đến 2 trang giấy)
- b. Viết bài luận thuyết phục nhân vật Ôn Đình không nên ép người mẹ Đổng Mẫu làm điều trái với lòng mình

Đáp án**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1: Đây là xung đột chính trong trích đoạn trên? (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Chú ý các phe trong đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Xung đột chính: Giữa phe trung (Đổng Mẫu, Kim Lân) với nghịch tặc (Ôn Đình, Lôi Nhược)

Câu 2: Yếu tố nào là căn cứ để xác định trích đoạn thuộc tuồng cung đình?
(1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về thể loại tuồng cung đình

Lời giải chi tiết:

Yếu tố xác định:

- Viết về đề tài trung với vua, bảo vệ vương triều
- Mâu thuẫn quyết liệt, căng thẳng giữa 2 phe: trung – nghịch
- Âm hưởng bi tráng

Câu 3: Vì sao Đổng Mẫ lại nhắc đến Hoàng Sào, Vương Mãng khi nói với Đình Ôn?(0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vì coi Đình Ôn là “kẻ có học” nên bà lấy gian thần trong sử sách để răn đe

Câu 4: Lời dặn của Đổng Mẫ với con trai: “Mẹ dù về chín suối/ Danh tiết để ngàn thu/ Hằng khuyên con bền chí trọng phu/ Sao vậy cũng đừng đầu giặc Tà” cho thấy vẻ đẹp nào của Đổng Mẫ (1đ)

Phương pháp giải:

Chú ý phân tích chi tiết: ngàn thu, chí trọng phu

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp: Dũng khí lẫm liệt trước kẻ tử thù, luôn đặt chữ trung làm đầu

Câu 5: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Đổng Mẫ qua trích đoạn trên. Trả lời trong một đoạn văn khoảng 6-8 dòng (1đ)

Phương pháp giải:

Chú ý lời thoại của Đổng Mẫ với con và với các nhân vật khác

Lời giải chi tiết:

- HS tự lập ý và trả lời theo ý kiến cá nhân

- Tham khảo gợi ý sau:

- + Vẻ đẹp của người phụ nữ lẫm liệt, uy nghi, quyết thủ nghĩa xả thân
- + Vẻ đẹp của người phụ nữ trung quân, đặt chữ trung lên hàng đầu
- + Vẻ đẹp của người mẹ yêu thương con, đức độ, luôn biết dạy con cách xử thế, dạy con giữ vững ý chí kiên cường của đấng trượng phu

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1: Quan sát bức ảnh và đọc ngữ liệu sau để trả lời câu hỏi a,b (2đ)

- a. Đặt tên cho bức họa 1, tìm nét tương đồng của bức họa với ngữ liệu số 2
- b. Theo em, giữa bức họa 1, ngữ liệu 2 với trích đoạn trên văn bản đọc có mối liên quan nào không? Hãy chỉ rõ (vì sao có hoặc không)

Phương pháp giải

a. Quan sát kĩ bức họa 1 và đọc kĩ nội dung ngữ liệu 2, rút ra nội dung của bức họa 1 và ngữ liệu 2

Từ đó tìm ra điểm tương đồng

b. Học sinh đưa ra quan điểm cá nhân

Lời giải chi tiết

a. HS có thể đặt tên theo quan điểm cá nhân nhưng cần làm rõ bản chất của bức họa: chứa điều đối lập (người kiên trì trước khó khăn, kẻ từ bỏ chọn cách quay đầu)

b. Giữa bức họa 1 (người cầm dụng cụ bào đá), ngữ liệu 2 với trích đoạn trên văn bản đọc có mối liên quan: sự kiên trì, ý chí trước khó khăn thử thách (HS diễn giải chi tiết)

Câu 2: Chọn một trong hai đề sau (4đ)

- Xác lập một vấn đề từ bức họa 1, ngữ liệu 2 để viết bài luận thể hiện thái độ, quan điểm của mình về vấn đề đó (dài từ 1,5 đến 2 trang giấy)
- Viết bài luận thuyết phục nhân vật Ôn Đình không nên ép người mẹ Đồng Mẫu làm điều trái với lòng mình

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức và kỹ năng viết bài văn

Lời giải chi tiết

a. HS Tham khảo gợi ý vấn đề: ý chí của con người trước khó khăn thử thách/ nghịch cảnh của cuộc sống; Người thiếu ý chí gặp khó khăn sẽ thoái lui (HS tự làm bài viết)

b.

Viết bài luận thuyết phục nhân vật Ôn Đình không nên ép người mẹ Đồng Mẫu làm điều trái với lòng mình

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu đối tượng người bày tỏ ý kiến; đối tượng giao tiếp (người thuyết phục – người được thuyết phục) - Nêu luận đề và thái độ người viết luận đề
Thân bài	2,5đ	Gồm các ý chính (từ 3 luận điểm trở lên) - Làm rõ cách hiểu, biểu hiện của sự ép buộc người khác + Phân tích vi phạm quyền con người

		<ul style="list-style-type: none"> + Khó đạt được hiệu quả (với những người có ý chí) - Làm rõ ý đồ không chính đáng của nhân vật Ôn Đình + Tham vọng + Đày đọa người yếu thế (đê hèn) - Đề xuất cách nên làm
Kết bài	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định quan điểm đối với việc làm của Ôn Đình - Nhận thức, hành động của bản thân về ý nghĩa của vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận) - Diễn đạt rõ ý; lập luận logic; suy luận, bình luận phù hợp với văn hóa dân tộc, nhân loại...